

**TÓA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Điền, ngày 07 tháng 11 năm 2017

Số: 102/2017/QĐST-HNGĐ

V/v công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2017/TLST/HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2017 của những người yêu cầu:

Anh Văn H L, sinh năm: 1985.

Chị Hoàng Thị M L, sinh năm: 1987.

Cùng trú tại: 10/7 Nguyễn Vĩnh, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Văn H L và chị Hoàng Thị M L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Văn Ngọc N P, sinh ngày: 01/9/2012 và cháu Văn Hữu Nhật N, sinh ngày: 12/10/2016. Anh Lân và chị

Lan thỏa thuận giao cháu Văn Ngọc N P cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Văn Hữu Nhật N cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Văn H L và chị Hoàng Thị M L. Giao thửa đất số 155, tờ bản đồ số 23, có diện tích 200,4m² tọa lạc tại số nhà 10/7 Nguyễn Vĩnh, tổ dân phố Khuông Phò, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa thiên Huế. Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số CH01234, cấp ngày 09/10/2014 và tài sản trên đất là nhà cấp 4 có diện tích 60m² cho anh Văn H L toàn quyền sử dụng.

- Về nợ chung: Anh Văn H L và chị Hoàng Thị M L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Văn H L tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Vân đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2013/002531, ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền. Anh L đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Q.Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Q.Điền;
- UBND xã Quảng Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công

